

Ngày 30/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
VNE: CTCP Bảo Phước đăng ký bán hơn 4,12 triệu cp

VNE - Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam - CTCP Bảo Phước, cổ đông đăng ký bán thoái vốn toàn bộ hơn 4,12 triệu cổ phiếu VNE sở hữu, tỷ lệ 4,57%. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 03/4 đến 02/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

API: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua vào 4 triệu cp

API - CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương - Ông Nguyễn Đỗ Lăng, Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua vào 4 triệu cổ phiếu API từ ngày 30/3 đến 28/4 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, ông Lăng sẽ nâng sở hữu tại API từ hơn 3,97 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 11,24% lên 7,97 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 22,54%.

IVS: Giám đốc Tài chính đăng ký bán toàn bộ 517.400 cp

IVS - CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam - Bà Tạ Thị Kim Chung, Giám đốc Tài chính đăng ký bán toàn bộ 517.400 cp (tỷ lệ 1,52%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 31/3 đến 14/4/2017.

BID: Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đăng ký bán 470.000 cp

BID - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đăng ký bán 470.000 cp trong tổng số 10.124.594 cp đang nắm giữ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 31/3 đến 30/4/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -42.18	20,659.32
	Nasdaq	↑ 22.41	5,897.55
	S&P 500	↑ 2.56	2,361.13
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 30.30	7,373.72
	DAX	↑ 53.58	12,203.00
	CAC 40	↑ 22.84	5,069.04
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -31.08	19,186.40
	Hang Seng	↑ 46.18	24,392.05
	Shanghai	↓ -11.63	3,241.31

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 30/03/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Tín dụng 3 tháng đầu năm tăng tới 2,81%

Theo Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm 20/3/2017, tổng phương tiện thanh toán tăng 2,88% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm trước tăng 3,08%). Huy động vốn của các ngân hàng thương mại tăng 2,43% (cùng kỳ năm 2016 tăng 2,26%). Đặc biệt tín dụng 3 tháng đầu năm tăng tới 2,81% - mức tăng mạnh nhất của quý 1 trong vòng 6 năm trở lại đây. Điều đó "cho thấy khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp tương đối tốt và thu nhập lãi của các ngân hàng có sự cải thiện tích cực", Tổng cục Thống kê nhận xét. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/tang-truong-tin-dung-cao-nhat-trong-6-nam-qua-20170329155252731.chn>

TFA đang tạo đà lớn cho xuất khẩu Việt Nam

Chính thức có hiệu lực từ ngày 22/2/2017, Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại (TFA) của WTO được coi là cơ hội giúp các doanh nghiệp (DN) đẩy mạnh XNK hàng hóa bằng cách đơn giản hóa các thủ tục hành chính, hải quan, đồng thời tăng cường sự hợp tác giữa hải quan các nước tham gia Hiệp định thông qua việc hỗ trợ kỹ thuật. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baomoi.com/tfa-dang-tao-da-lon-cho-xuat-khau-viet-nam/c/21894631.epi>

Ngày 30/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.265 đồng, tăng 5 đồng so với phiên liền trước

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 30/3/2017 là 22.265 đồng, tăng 5 đồng so với ngày hôm qua. Ngày 30/3 tỷ giá USD tại các Ngân hàng thương mại niêm điều chỉnh giảm trong biên độ 10- 20 đồng/USD, trong khi tỷ giá trung tâm tăng thêm 5 đồng lên mức 22.265 đồng/USD. Cụ thể, Vietcombank hiện đang niêm yết giá USD ở mức 22.720-22.790 đồng/ USD chiều mua vào- bán ra, giảm 15 đồng chiều mua và bán.

Sáng ngày 30/03: Giá vàng SJC ở mức 36,49 - 36,57 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 30/3, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,49 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,57 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 10 ngàn đồng chiều mua vào và bán ra so với giá phiên liền trước. Tới đầu giờ sáng 30/3 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.251,8 USD/ounce. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,7 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 1,9 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 29/03: Chỉ số Dow Jones giảm 0.2%, còn 20,659.32 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones mất 42.18 điểm (tương đương 0.2%) còn 20,659.32 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 tiến 2.56 điểm (tương đương 0.11%) lên 2,361.13 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 22.41 điểm (tương đương 0.38%) lên 5,897.55 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1.88:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.59:1.

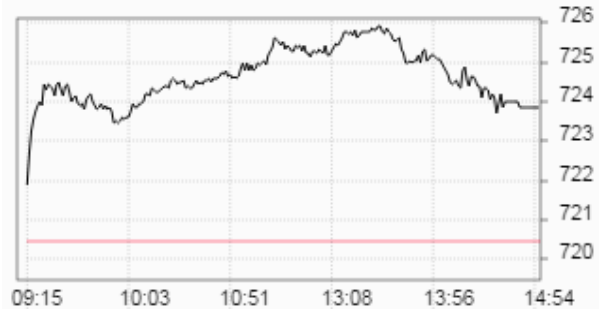
Ngày 29/03: Dầu thô tăng 2.4%, lên 49.51 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex vọt 1.14 USD (tương đương 2.4%) lên 49.51 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 09/03/2017, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn London cộng 1.09 USD (tương đương 2.1%) lên 52.42 USD/thùng.

Ngày 30/03/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

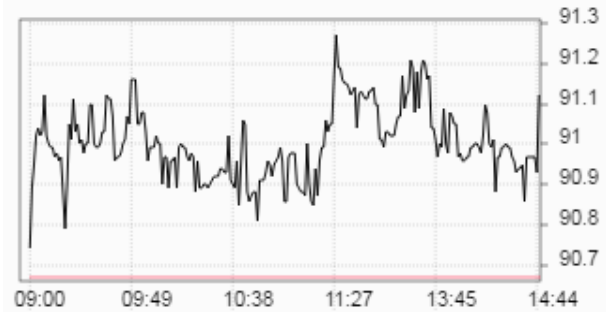
Thay đổi (điểm)	↑	+3,39/+0,47%
Giá trị (điểm)	↑	723.86
Khối lượng (cp)		195,789,698
Giá trị (tỷ đồng)		3,831.18
Số cp tăng giá	↑	142
Số cp giảm giá	↓	122
Số cp đứng giá	→	61

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CLG	4	4.3	4.3	4	41,810	↑ 7.0%
QCG	6.9	6.9	6.9	6.9	482,600	↑ 7.0%
TLG	96.3	103	103	96.3	130	↑ 7.0%
HCD	7.9	8.4	8.4	7.8	3,083,190	↑ 6.9%
KAC	15.6	15.6	15.6	14.8	5,210	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,46/+0,50%
Giá trị (điểm)	↑	91.12
Khối lượng (cp)		46,152,837
Giá trị (tỷ đồng)		515.70
Số cp tăng giá	↑	106
Số cp giảm giá	↓	97
Số cp đứng giá	→	173

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BXH	22	22	22	22	149	↑ 10.0%
TV3	32	35.2	35.2	29	790	↑ 10.0%
VMC	36	36.6	36.6	35	928	↑ 9.9%
PVI	31.9	32.8	32.8	29.9	981,966	↑ 9.7%
ALT	17	17	17	15.7	418,330	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,744,270	1,123,280
BÁN	5,364,450	336,923
MUA - BÁN	3,379,820	786,357

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 30/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **282.97 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **262.29 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **20.68 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 30/03/2017

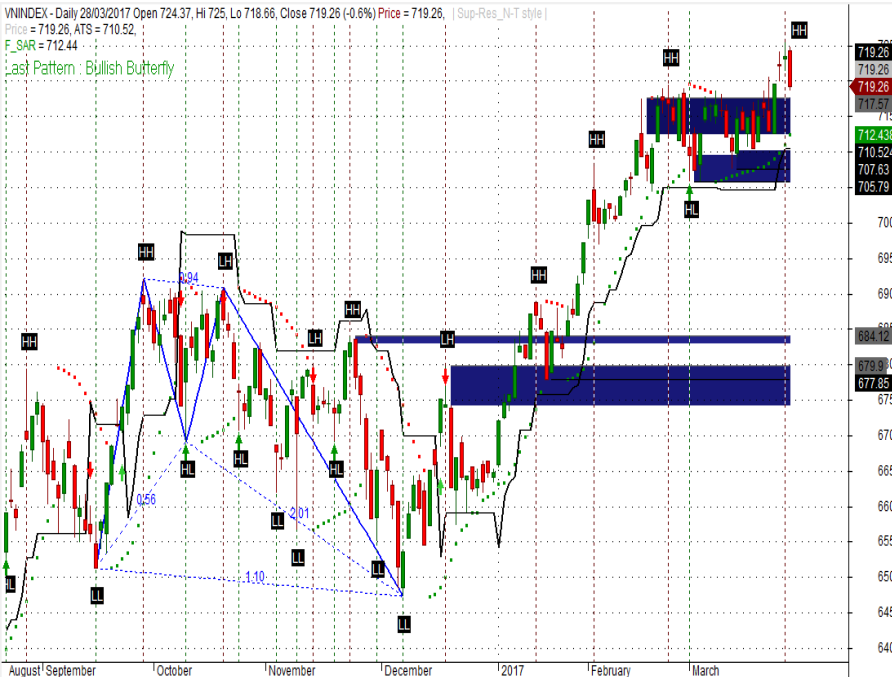
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 29/03/2017): 1,687,707.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 29/03/2017): 720.47 điểm
Cập nhật ngày 30/03/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.2%	1,451,453,429	141.8	144	2.2	1.6%	1,175,100	1.36
VCB	8.0%	3,597,768,575	37.3	37.2	-0.1	-0.3%	1,000,760	-0.15
SAB	7.6%	641,281,186	200	202	2.0	1.0%	11,700	0.55
VIC	6.6%	2,637,707,954	42.2	42.2	0.0	0.0%	665,180	0.00
GAS	6.1%	1,913,950,000	53.8	54.4	0.6	1.1%	362,230	0.49
ROS	4.1%	430,000,000	160.1	162.1	2.0	1.3%	3,934,070	0.37
CTG	4.0%	3,723,404,556	18.35	18.35	0.0	0.0%	992,300	0.00
BID	3.5%	3,418,715,334	17.4	17.75	0.4	2.0%	5,467,270	0.51
MSN	3.2%	1,147,496,374	47	46.5	-0.5	-1.1%	353,180	-0.24
BVH	2.5%	680,471,434	61.5	60.3	-1.2	-2.0%	454,690	-0.35
NVL	2.4%	589,369,234	68.5	68.7	0.2	0.3%	560,350	0.05
VJC	2.3%	300,000,000	131.7	128	-3.7	-2.8%	363,980	-0.47
HPG	2.2%	842,874,956	43.4	29.95	-13.5	-31.0%	8,091,460	-4.84
MBB	1.6%	1,712,740,909	15.3	15.55	0.3	1.6%	940,860	0.18
MWG	1.5%	153,950,927	167.5	168.5	1.0	0.6%	142,470	0.07
FPT	1.3%	459,426,684	47.5	47.1	-0.4	-0.8%	752,470	-0.08
BHN	1.2%	231,800,000	85	84	-1.0	-1.2%	7,330	-0.10
STB	1.0%	1,485,215,716	11.2	11.25	0.1	0.5%	2,842,790	0.03
CTD	1.0%	77,050,000	212	208	-4.0	-1.9%	103,230	-0.13
EIB	0.9%	1,235,522,904	11.8	11.8	0.0	0.0%	228,070	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

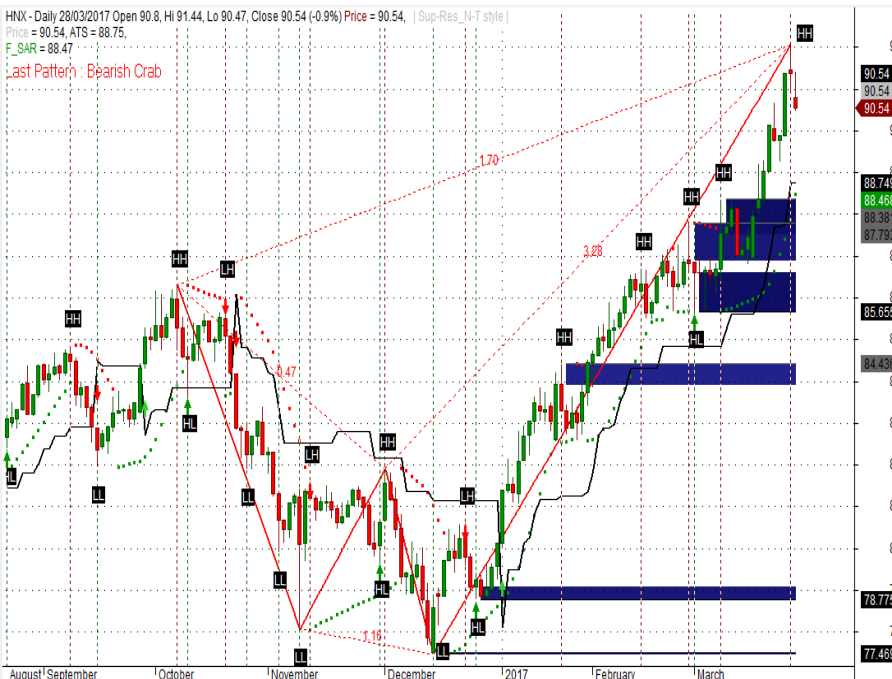
Vùng mua:

710 - 715

Vùng chốt lời ngắn hạn:

720 - 725

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

88.0 - 90.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

92.0 - 94.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 725 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 710 - 715 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 710. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 725 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 730 - 735 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 92.0 - 94.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 88.0 - 90.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 88.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.0 - 86.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 92.0 - 94.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 96.0 - 98.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

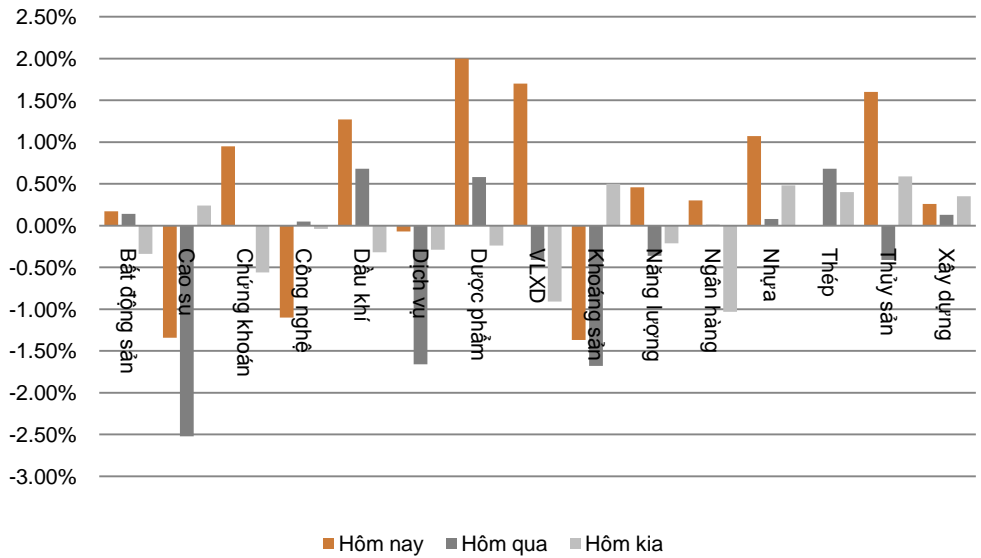
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 30/03/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.17%
Cao su	↓ -1.34%
Chứng khoán	↑ 0.95%
Công nghệ	↓ -1.10%
Dầu khí	↑ 1.27%
Dịch vụ	↓ -0.07%
Dược phẩm	↑ 2.00%
Vật liệu xây dựng	↑ 1.70%
Khoáng sản	↓ -1.37%
Năng lượng	↑ 0.46%
Ngân hàng	↑ 0.30%
Nhựa	↑ 1.07%
Thép	n/a
Thủy sản	↑ 1.60%
Xây dựng	↑ 0.26%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dầu khí	GAS	53.8	54.4	↑ 0.6	↑ 1.1%	362,230
	PVS	17.5	17.6	↑ 0.1	↑ 0.6%	711,290
	PVD	20.35	20.4	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,302,630
	PVI	29.9	32.8	↑ 2.9	↑ 9.7%	981,970
	PVT	12.6	13	↑ 0.4	↑ 3.2%	843,060
Dược phẩm	DHG	132.3	137.1	↑ 4.8	↑ 3.6%	156,500
	TRA	114.9	119	↑ 4.1	↑ 3.6%	14,890
	DMC	95	95.3	↑ 0.3	↑ 0.3%	93,490
	DGC	37.8	38	↑ 0.2	↑ 0.5%	64,550
	IMP	62.5	65	↑ 2.5	↑ 4.0%	291,920
Vật liệu xây dựng	VCS	165	167.2	↑ 2.2	↑ 1.3%	83,650
	HT1	21.9	22.5	↑ 0.6	↑ 2.7%	214,100
	VGC	15.1	15.5	↑ 0.4	↑ 2.7%	786,300
	BCC	15.8	15.9	↑ 0.1	↑ 0.6%	405,120
	CTI	28.3	28.4	↑ 0.1	↑ 0.4%	161,890
	NNC	72.8	76	↑ 3.2	↑ 4.4%	49,340

(Cập nhật 17h20 ngày 30/03/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 30/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	49.3895 ↓	-0.16% ↑	4.10% ↓	-7.75% ↑	29.52%	30/03/2017
Brent	52.3005 ↓	-0.38% ↑	3.79% ↓	-6.89% ↑	32.52%	30/03/2017
Natural gas	3.117 ↑	1.20% ↑	5.44% ↑	14.93% ↑	64.22%	30/03/2017
Gasoline	1.6028 ↓	-0.71% ↑	5.25% ↓	-2.39% ↑	17.29%	30/03/2017
Heating oil	1.4967 ↓	-0.67% ↑	3.48% ↓	-5.06% ↑	30.14%	30/03/2017
Ethanol	1.58 ↑	0.89% ↑	2.80% ↑	3.88% ↑	10.03%	30/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1250.2 ↓	-0.14% ↑	0.43% ↑	0.26% ↑	1.50%	30/03/2017
Silver	18.14 ↓	-0.31% ↑	3.49% ↓	-1.40% ↑	17.72%	30/03/2017
Platinum	955.4 ↑	0.41% ↓	-0.32% ↓	-5.52% ↓	-2.26%	30/03/2017
Palladium	786.47 ↓	-0.45% ↓	-1.51% ↑	1.35% ↑	39.94%	30/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,532.00 ↓	-1.23% ↑	0.66% ↑	6.39% ↑	24.86%	30/03/2017
Sugar	16.95 ↓	-0.99% ↓	-3.69% ↓	-12.99% ↑	9.92%	30/03/2017
Corn	357.5 ↓	-0.28% ↑	0.21% ↓	-4.86% ↑	1.71%	30/03/2017
Soybeans	965.12 ↓	-0.41% ↓	-2.60% ↓	-7.30% ↑	6.19%	30/03/2017
Wheat	424.8 ↓	-0.12% ↑	0.89% ↓	-2.47% ↓	-10.25%	30/03/2017
Cotton	76.16 ↑	0.03% ↓	-1.44% ↑	1.09% ↑	30.32%	30/03/2017
Rice	9.85 ↓	-0.15% ↑	0.74% ↑	1.78% ↓	-1.57%	30/03/2017
Cheese	1.558 ↑	0.06% ↑	0.06% ↓	-2.63% ↑	2.57%	30/03/2017
Palm Oil	2859 ↓	-0.52% ↓	-2.52% ↓	-3.12% ↑	6.28%	30/03/2017
Milk	15.83 →	0.00% ↑	0.57% ↓	-1.31% ↑	15.04%	30/03/2017
Rubber	242.2 ↑	0.29% ↓	-3.12% ↓	-11.54% ↑	36.84%	30/03/2017
Orange Juice	168.75 ↓	-1.03% ↓	-10.71% ↑	1.32% ↑	19.01%	30/03/2017
Coffee	139.45 ↑	0.11% ↓	-0.75% ↓	-3.69% ↑	9.42%	30/03/2017
Lumber	369.2 →	0.00% ↓	-1.10% ↑	2.13% ↑	18.22%	30/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	65.26 ↑	0.23% ↓	-4.18% ↓	-4.57% ↓	-5.09%	30/03/2017
Aluminum	1935.5 ↑	1.85% ↑	1.85% ↑	2.45% ↑	27.07%	30/03/2017
Tin	20056 ↑	2.39% ↑	2.39% ↑	5.03% ↑	20.59%	30/03/2017
Zinc	2804.25 ↑	1.99% ↑	1.99% ↑	6.27% ↑	53.65%	30/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 30/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑ 30.0%	↑ 4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑ 30.0%	→ 0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑ 20.3%	→ 0.0%	16/03/2017	
Trung bình:							↑ 8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 16/03/2017)

Ngày 30/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 30/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 30/03/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 30/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	30/03/2017	25/04/2017	TCT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	58.2	-0.3 (-0.51%)
30/03/2017	31/03/2017	#REF!	SGC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	47.5	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	20/04/2017	GMC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	28.5	-0.5 (-1.72%)
30/03/2017	31/03/2017	22/04/2017	GMC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
30/03/2017	31/03/2017	14/04/2017	LBM	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	35	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	n/a	LBM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	35	0.2 (0.57%)
30/03/2017	31/03/2017	28/04/2017	BMI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.3 (1.12%)	0.3 (1.12%)
30/03/2017	31/03/2017	17/04/2017	VMC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	37.7	3.4 (9.91%)
30/03/2017	31/03/2017	26/04/2017	SD3	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.5	-0.3 (-5.17%)
30/03/2017	31/03/2017	n/a	HPG	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50%	n/a	n/a
30/03/2017	31/03/2017	28/04/2017	VNS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
30/03/2017	31/03/2017	26/04/2017	SGS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11.6	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	27/04/2017	CTS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
30/03/2017	31/03/2017	29/04/2017	L61	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.6	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	21/04/2017	MKV	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.7	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	n/a	WSB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	53.5	1.1 (2.1%)
30/03/2017	31/03/2017	n/a	LM3	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	17/04/2017	TTR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	6.3	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	21/04/2017	VNL	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	26.5	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	27/04/2017	VNL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	26.5	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	20/04/2017	D26	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.1	0 (0%)
30/03/2017	31/03/2017	n/a	INC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	3.7	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 30/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.